

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG VÀ CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở : Số 02 Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04. 3941 2626 Fax: 04. 3934 7818

Website : www.hnx.vn

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Trụ sở : Km số 4, đường Nguyễn Lương Bằng, P.Việt Hòa, thành phố Hải Dương

Điện thoại : 0320.3.893318/19 Fax: 0320.3.893317

Website : www.haiduongseed.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MÊ KÔNG

Trụ sở : Tầng 5, Tòa nhà 21T2, Dự án Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Q.Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 04.39386622 Fax: 04.39393150

Website : www.mekongsecurities.com.vn

Tháng 10/2015

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	4
I. KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa	6
2. Đại diện Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương	6
3. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông	6
III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	7
1. Căn cứ pháp lý đợt đấu giá	7
2. Thông tin về tổ chức phát hành	8
3. Cơ cấu chào bán và phương thức thanh toán.....	9
4. Cổ phiếu chào bán đấu giá.....	10
5. Đối tượng tham gia và số lượng cổ phần đăng ký mua, thời gian và địa điểm thực hiện.....	10
6. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt chào bán	10
7. Rủi ro dự kiến	11
8. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán.....	15
IV. TÌNH HÌNH CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	16
1. Tên, địa chỉ doanh nghiệp cổ phần hóa.....	16
2. Quá trình hình thành và phát triển	16
3. Ngành nghề kinh doanh	17
4. Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý	17
5. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	21
6. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước.....	23
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	25
8. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết của doanh nghiệp cổ phần hóa	28
9. Tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa	28
10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	38

11.	Về chế độ chính sách đối với người lao động	39
12.	Tình hình tài chính.....	40
V.	THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	42
1.	Thông tin chung về Công ty cổ phần	42
2.	Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty	43
3.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	46
4.	Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.....	47
5.	Lộ trình đăng ký giao dịch:	53
VI.	KẾT LUẬN	54

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Cơ cấu chào bán	9
Bảng 2. Dự kiến chi phí cổ phần hóa.....	10
Bảng 3. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	22
Bảng 4. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/09/2014.....	23
Bảng 5. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương.....	26
Bảng 6. Thực trạng về tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/9/2014.....	28
Bảng 7. Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2012- 2014:.....	29
Bảng 8. Lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2012- 2014	29
Bảng 9. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2012- 2014:.....	30
Bảng 10. Thực trạng về tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương giai đoạn 2012-2014.....	34
Bảng 11. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 –2014.....	35
Bảng 12. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2012- 2014.....	40
Bảng 13. Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương	46
Bảng 14. Các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh từ năm 2015 -2017.....	49
Bảng 15. Một số chỉ tiêu tài chính trong 3 năm sau khi thực hiện cổ phần hóa.....	50

I. KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

UBND:	Ủy ban nhân dân
QĐ:	Quyết định
GTCL:	Giá trị còn lại
ĐP:	Địa phương
TW:	Trung ương
BC:	Báo cáo
VKD:	Vốn kinh doanh
CNQSDĐ:	Chứng nhận quyền sử dụng đất
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
NSNN:	Ngân sách nhà nước
NĐ-CP:	Nghị định chính phủ
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
LĐ:	Lao động
TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
CPH:	Cổ phần hóa
BLĐTBXH:	Bộ lao động thương binh xã hội
HĐLĐ:	Hợp đồng lao động
BHXH:	Bảo hiểm xã hội
BHTN:	Bảo hiểm thất nghiệp
BHYT:	Bảo hiểm y tế
SCTX:	Sửa chữa thường xuyên
GDP:	Tổng sản phẩm quốc nội

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông Vương Đức Sáng – Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban cổ phần hóa

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

2. Đại diện Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

Ông Trịnh Huy Đăng – Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty

Bà Nguyễn Thị Hồng Hà - Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng công ty

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương.

3. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông

Ông Phạm Trí Thành – Chủ tịch HĐQT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc của pháp luật nhưng không bao hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

1. Căn cứ pháp lý đợt đầu giá

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ tám Quốc hội khoá XIII ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 05 năm 2006 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
- Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 01/6/2015 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2015 của Chính phủ;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 06/06/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương;
- Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-BCĐ ngày 16/06/2014 của Trường Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương và các Quyết định bổ sung thành viên BCĐ cổ phần hóa, thành viên tổ giúp việc BCĐ cổ phần hóa công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương;

- Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 21/07/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương;
- Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, đơn vị bán đấu giá và giá khởi điểm bán cổ phần lần đầu công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương
- Căn cứ Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương;
- Căn cứ vào các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tính hình sản xuất kinh doanh của Công ty một số năm qua;
- Các văn bản khác có liên quan.

2. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG
- Tên tiếng Anh : HaiDuong Seeds One Member Limited Company
- Tên công ty viết tắt: HSC
- Trụ sở chính: Km số 4, đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại : 0320.3.893318/19 Fax: 0320.3.893317
- Email: ctygionghd@gmail.com



- Lô gô:
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Huy Đang**
- Năm thành lập: Ngày 02 tháng 10 năm 2000
- Vốn điều lệ: 48.000.000.000 (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 48.000.000.000 (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ đồng)
- Tư cách pháp nhân: Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của UBND tỉnh Hải Dương; đồng thời chịu sự quản lý nhà nước về chuyên môn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Chức năng: Sản xuất và mua bán các loại giống cây trồng, giống thủy sản, phân bón, lương thực; Sản xuất và mua bán các giống lúa thuần, lúa lai, cây rau màu, cây vụ đông; Sản xuất và mua bán các loại giống cây ăn quả, cây dược liệu, cây công viên, cây cảnh, hoa, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây chè; Sản xuất và mua bán các

loại giống thuỷ sản (Cá, tôm, cua, ốc, ếch, ba ba); Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản, lâm sản, thực phẩm; Hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng giống cây trồng.

- Chủ sở hữu Công ty: Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương

Địa chỉ chủ sở hữu: Số 45 Quang Trung - Thành phố Hải Dương

3. Cơ cấu chào bán và phương thức thanh toán

2.1. Cơ cấu chào bán

Bảng 1. Cơ cấu chào bán

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)	Phương thức bán	Giá bán
1	Nhà nước	2.529.832	25.298.320.000	49,00	-	-
2	CB CNV (ưu đãi)	345.300	3.453.000.000	6,60		<i>60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai</i>
	<i>Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước</i>	198.300	1.983.000.000	3,80	Chào bán trực tiếp cho CB CNV có tên trong danh sách lao động thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	
	<i>Mua theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty</i>	147.000	1.470.000.000	2,80	Chào bán trực tiếp cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm	
3	Nhà đầu tư chiến lược	313.800	3.138.000.000	6,00	Bán thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu giá giữa các Nhà đầu tư chiến lược có đủ tiêu chuẩn và đã đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai	<i>Không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai -</i>
4	Bán đấu giá công khai ra bên ngoài	1.973.992	19.739.920.000	38,40	Bán đấu giá công khai tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	<i>Theo giá đấu thành công thực tế.</i>
	Tổng cộng	5.162.924	51.629.240.000	100		

Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

2.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- **Đối với cổ phần bán đấu giá công khai:** Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương”.
- **Đối với cổ phần chào bán cho người lao động:** Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần sẽ theo quy định của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương.
- **Đối với cổ phần chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược:** Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần sẽ theo quy định của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương.

4. Cổ phiếu chào bán đấu giá

- Số lượng cổ phần chào bán: 1.973.992 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm: 10.100 đồng/cổ phần
- Phương thức chào bán: Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5. Đối tượng tham gia và số lượng cổ phần đăng ký mua, thời gian và địa điểm thực hiện

- Theo quy định của Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương.

6. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt chào bán

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Số tiền thu được từ cổ phần hóa doanh nghiệp sẽ sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và chi trả trợ cấp cho người lao động dôi dư theo chế độ nhà nước quy định. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách cho người lao động dôi dư khi thực hiện cổ phần hóa, nguồn kinh phí hỗ trợ sẽ được chuyển từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương thành Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định tại Điều 43 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.

Bảng 2. Dự kiến chi phí cổ phần hóa

STT	Nội dung	Số tiền
1	Chi phí mua tài liệu, soạn thảo, in ấn tài liệu, tham khảo học tập, tập huấn công tác CPH, hội họp tuyên truyền chính sách CPH cho người	20.000.000

STT	Nội dung	Số tiền
	lao động	
2	Chi phí kiểm kê và phân loại tài sản	15.000.000
3	Chi phí lập phương án CPH, xây dựng điều lệ công ty CP	35.000.000
4	Chi phí kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp	105.000.000
5	Chi phí đại hội CNVC bất thường	25.000.000
6	Chi phí hoạt động tuyên truyền, cáo bạch các thông tin về doanh nghiệp	20.000.000
7	Chi phí bán đấu giá và Chi phí đại hội cổ đông lần đầu	80.000.000
8	Phụ cấp tổ giúp việc CPH và các chi phí khác có liên quan đến CPH	82.900.000
9	Chi phí khác liên quan đến Cổ phần hóa Doanh nghiệp	17.100.000
	Tổng cộng	400.000.000

Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

7. Rủi ro dự kiến

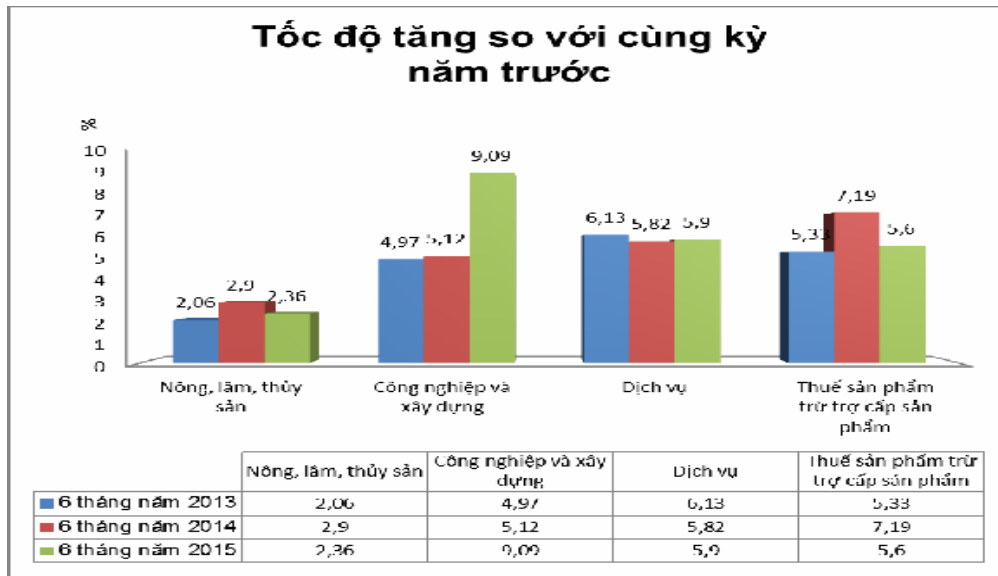
7.1. Rủi ro kinh tế

7.1.1. Rủi ro tăng trưởng

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Năm 2014 là năm thứ 7, Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới tiềm năng. Đây cũng là giai đoạn bất ổn kinh tế vĩ mô kéo dài nhất, tính từ đầu thập niên 1990 đến nay. Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2014 với những dấu hiệu bất ổn vĩ mô được cải thiện so với các năm trước, nguy cơ lạm phát cao đã được ngăn chặn. Tốc độ tăng CPI từ hơn 18% năm 2011 thì năm 2014 đã giảm xuống còn 4,09%. Tuy nhiên, nền kinh tế chưa thoát khỏi giai đoạn trì trệ, tốc độ và chất lượng tăng trưởng chưa được cải thiện đáng kể. Các chỉ báo ổn định kinh tế vĩ mô thiếu vững chắc, nhất là nguy cơ tái lạm phát cao trong các năm sau. Tăng trưởng GDP giảm từ 6,4% năm 2010 xuống 6,2% năm 2011 và 5,2% năm 2012. Gần 29.000 doanh nghiệp đã đóng cửa, thanh lý hoặc tạm dừng hoạt động trong nửa đầu năm 2013, tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2012 trong khi con số đăng ký mới là 39.000 doanh nghiệp. Tuy nhiên, Kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã cải thiện và tương đối ổn định. Lạm phát giảm liên tục trong vòng 3 năm qua và dừng ở mức 4,09% vào năm 2014, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2013 là 5,48% tăng so với năm 2012 và năm 2014 tăng lên 5,98%. Ngân hàng Thế giới cho rằng ổn định vĩ mô Việt Nam đạt được gần đây đã giúp Việt Nam vượt qua được những sóng gió, bất ổn vừa qua của kinh tế toàn cầu.

Trong nửa đầu 2015, nền kinh tế Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội để tiếp đà phục hồi với kỳ vọng tăng trưởng GDP vào khoảng 6,0-6,2%, cao hơn mức kỳ vọng 5,9% của năm 2014. Có thể nhận định rằng năm 2015 sẽ là một năm nhiều hứa hẹn của thị trường này. Các hiệp định Thương mại sắp được ký kết tạo điều kiện phát triển thuận lợi mà cũng không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó quý I tăng 6,08%; quý II tăng 6,44%. Trong mức tăng 6,28% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,09; khu vực dịch vụ tăng 5,90%.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều rủi ro mà nền kinh tế Việt Nam có thể phải đối mặt trong năm 2015, bao gồm: Kinh tế thế giới nguy cơ tăng trưởng chậm lại đặc biệt là khu vực châu Âu, Trung Quốc và Nhật Bản, tác động tiêu cực tới thương mại toàn cầu cũng như xuất khẩu của Việt Nam, kể cả các doanh nghiệp FDI. Giá hàng hóa nguyên liệu thô và năng lượng giảm mạnh ảnh hưởng xuất khẩu của Việt Nam do đây là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của các doanh nghiệp trong nước, trong khi Việt Nam nhập khẩu nhiều hàng tiêu dùng có giá trị cao do đó cán cân thương mại sẽ bị bất lợi. Mất cân đối chi tiêu Ngân sách khi 70% chi ngân sách là dùng để chi thường xuyên, chỉ có 17% là cho đầu tư phát triển, phần còn lại là để trả nợ gốc. Giá dầu giảm cũng làm giảm đáng kể nguồn thu ngân sách nhà nước khiến Chính phủ có thể phải phát hành nhiều nợ hơn, cạnh tranh vốn với khu vực tư nhân và làm tăng mặt bằng lãi suất. Đồng USD tăng giá so với nhiều đồng tiền mạnh khác cũng như các đồng tiền khác trong khu vực, gây ra áp lực giảm giá đồng Việt Nam.

7.1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi rơng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Nửa cuối năm 2014 chứng kiến xu hướng giảm bất thường của chỉ số giá. Mới 3 năm trước chóng lạm phát cao và tái lập các cân đối vĩ mô là ưu tiên số một của Chính phủ thì lạm phát thấp hiện đang đặt ra những thách thức mới cho công tác điều hành kinh tế. Hiện tượng giảm giá hàng hóa cơ bản được ghi nhận trên toàn cầu, đều do nhu cầu tiêu thụ suy yếu trong khi nguồn cung tăng vọt. Chỉ số giá lương thực và thực phẩm thế giới giảm tháng thứ 16 liên tiếp. Giá dầu thế giới đã giảm 25% trong vòng 4 tháng qua. Giá dầu tương lai giảm càng làm gia tăng nguồn cung trong ngắn hạn, đẩy giá dầu tụt dốc nhanh. Lạm phát thấp có thể làm giảm tổng cầu trong ngắn hạn và kéo lạm phát xuống thấp hơn. Người tiêu dùng có thể kỳ vọng giá cả sẽ tiếp tục giảm trong tương lai nên hạn chế chi tiêu hiện tại. Đối với doanh nghiệp, giá cả hàng hóa thấp làm giảm doanh thu và tăng gánh nặng nợ thực. Doanh nghiệp khó khăn tìm nguồn thu để trả nợ nên sẽ hạn chế đầu tư và vay mượn.

Đến nửa đầu năm 2015, lạm phát của Việt Nam duy trì ở mức thấp, nhưng có thể cao hơn chút đỉnh so với năm 2014. Nguyên nhân là do, giá cả hàng hóa thế giới được dự báo sẽ tiếp tục giảm; tăng trưởng tín dụng dự kiến sẽ tăng (nhờ mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2015 là 6,2% được Quốc hội thông qua); Chỉ số giá hàng phi lương thực, thực phẩm đã có xu hướng giảm tháng thứ 6 liên tiếp; Sự gia tăng của các yếu tố tổng cầu, như: sự phục hồi kinh tế, việc ký kết các hiệp định thương mại tự do, cải thiện môi trường đầu tư, nên đầu tư tư nhân và đầu tư của Chính phủ sẽ gia tăng, tiêu dùng tư nhân được cải thiện do kinh tế phục hồi và tiền lương được cải thiện... Tuy nhiên diễn biến lạm phát 6 tháng cuối năm 2015 vẫn sẽ phụ thuộc nhiều vào việc điều chỉnh giá của các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là do Nhà nước quản lý như xăng dầu, giáo dục, điện nước... Việc tăng giá các mặt hàng thiết yếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty.

7.1.3. Rủi ro lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương có thể sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Năm 2015, mặt bằng lãi suất áp dụng đã ở mức thấp hơn nhiều so với năm 2014. Lãi suất cho vay ngắn hạn khoảng 8 - 9%/năm, trung - dài hạn khoảng 9 - 10%/năm.. Gần đây, các ngân hàng quy mô lớn trên thị trường đưa ra những gói sản phẩm tín dụng với mức lãi suất thấp.. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương nói riêng và các doanh nghiệp khác nói chung.

7.2. Rủi ro về luật pháp

Là đơn vị sự nghiệp chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các Luật, Nghị định... liên quan đến

chương trình cổ phần hóa và Luật doanh nghiệp, thuế, luật chứng khoán.... Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển các loại giống cây trồng, vật nuôi nên công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các luật khác như: Luật nông nghiệp...

Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho Doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn bảo đảm theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

7.3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động của Công ty là cung cấp giống cây trồng cho bà con nông dân, là đầu vào quan trọng cho ngành nông nghiệp, lĩnh vực giống cây trồng chỉ mới phát triển trong vòng 20 năm trở lại đây do xu hướng của người nông dân đã chuyển sang lựa chọn mua các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng và tính chống chịu tốt thay vì việc giữ giống của mùa vụ trước để tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, ngành giống cây trồng của Việt Nam hiện tại có quy mô nhỏ, thị trường khá phân tán và manh mún với hơn 260 doanh nghiệp hoạt động tại các địa phương trên cả nước, trong đó chỉ 5 doanh nghiệp lớn là Công ty Cổ phần giống Cây trồng Miền Nam, Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Trung ương, Tổng Công ty Giống Cây trồng Thái Bình, Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, Công ty TNHH 1TV SD Giống Cây trồng An Giang trực tiếp đầu tư nghiên cứu và cung ứng giống (chi phối khoảng 30% thị phần giống cây trồng của cả nước). Các doanh nghiệp còn lại chủ yếu là các công ty thương mại, nhập khẩu giống đáp ứng cho nhu cầu ngắn hạn của từng địa phương. Điều này dẫn đến một thực tế là hiện nay giống trong nước phải cạnh tranh với giống nhập khẩu, mỗi địa phương lại có 1 bộ giống riêng, chưa có giống chủ lực của từng vùng khiến chất lượng nông sản không đồng đều, khó cạnh tranh, giá bán thấp...

Không nằm ngoài quy luật cạnh tranh đó, hiện tại Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương mới chỉ có thể mạnh tại Hải Dương. Việc thâm nhập vào các thị trường khác đang chịu sự cản trở của các chính sách trợ giá, bảo hộ sản xuất, tập quán sản xuất nông nghiệp của một số địa phương khiến khả năng phát triển thị trường của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Hiện tại, vốn chủ sở hữu là nguồn vốn chủ yếu để tài trợ hoạt động của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương. Trong tương lai, việc sử dụng vốn vay dài hạn để đầu tư phát triển sẽ phát sinh khoản chi phí tài chính lớn hơn nếu công ty không sử dụng vốn vay một cách có hiệu quả. Hoạt động kinh doanh của công ty ở quy mô vừa và nhỏ, thị phần chưa lớn, chất lượng và sức cạnh tranh chưa cao và sản phẩm sản xuất, cung ứng còn đơn điệu, đặc biệt hoạt động kinh doanh chính của công ty phụ

thuộc chủ yếu vào điều kiện tự nhiên nên vấn đề lợi nhuận chưa đạt được kết quả như mong muốn. Đây cũng là rào cản lớn, cản trở khả năng chi trả vốn vay của doanh nghiệp trong tương lai.

7.4. Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường chưa có nhiều diễn biến thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau cuộc khủng hoảng năm 2008, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là trên thị trường OTC không cao. Bên cạnh đó do quy mô của Công ty còn nhỏ nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty còn chưa nhiều.

7.5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

8. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán

- Tổ chức thực hiện đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04. 3941 2626 Fax: 04. 3934 7818

- Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MÊ KÔNG

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà 21T2, Dự án Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04.39386622 Fax: 04.39393150

- Đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 0439 745 081/82 Fax: 04 39 745 083

số giống thủy sản. Hiện nay công ty đã chủ động sản xuất nhiều loại giống lúa, giống cây rau màu vụ đông, cây ăn quả, cây chè có chất lượng cao phục vụ cho sản xuất đại trà. Trong sản xuất và kinh doanh công ty thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 được xây dựng và áp dụng từ năm 2005, đến năm 2009 thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Sản phẩm của công ty được kiểm soát chặt chẽ, hàng năm được Trung Tâm khảo nghiệm Giống cây trồng Quốc gia cấp giấy chứng nhận chất lượng giống siêu nguyên chủng cho một số giống lúa như: Q5, KD18, BT7, Xi23, Nếp 87, Nếp 97, Nếp DT22,

Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương đã 2 lần được UBND tỉnh tặng danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu" (năm 2007 và 2010). Năm 2009, công ty được Chính phủ tặng giải Bạc chất lượng quốc gia. Năm 2010, Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng Việt Nam chứng nhận danh hiệu "Hạt giống vàng Việt Nam" cho công ty. Năm 2011 công ty được UBND tỉnh Hải Dương tặng danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu". Năm 2013, Công ty được công nhận là Doanh nghiệp khoa học công nghệ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và mua bán các giống lúa thuần, lúa lai, cây rau màu, cây vụ đông.
- Sản xuất và mua bán các loại giống cây ăn quả, cây dược liệu, cây công viên, cây cảnh, hoa, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây chè.
- Sản xuất và mua bán các loại giống thủy sản (Cá, tôm, cua, ốc, ếch, ba ba)
- Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản, lâm sản, thực phẩm.
- Hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng giống cây trồng.

Trong quá trình hoạt động, công ty có thể bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh mà pháp luật không cấm. Khi kinh doanh các ngành, nghề mà Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định qui định phải có điều kiện, có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề thì công ty chỉ được kinh doanh các ngành nghề đó khi có đủ điều kiện, có đủ vốn hoặc được cấp chứng chỉ hành nghề theo qui định của pháp luật. Chủ sở hữu công ty, chủ tịch công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về việc công ty chấp hành không đúng các qui định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, vốn pháp định.

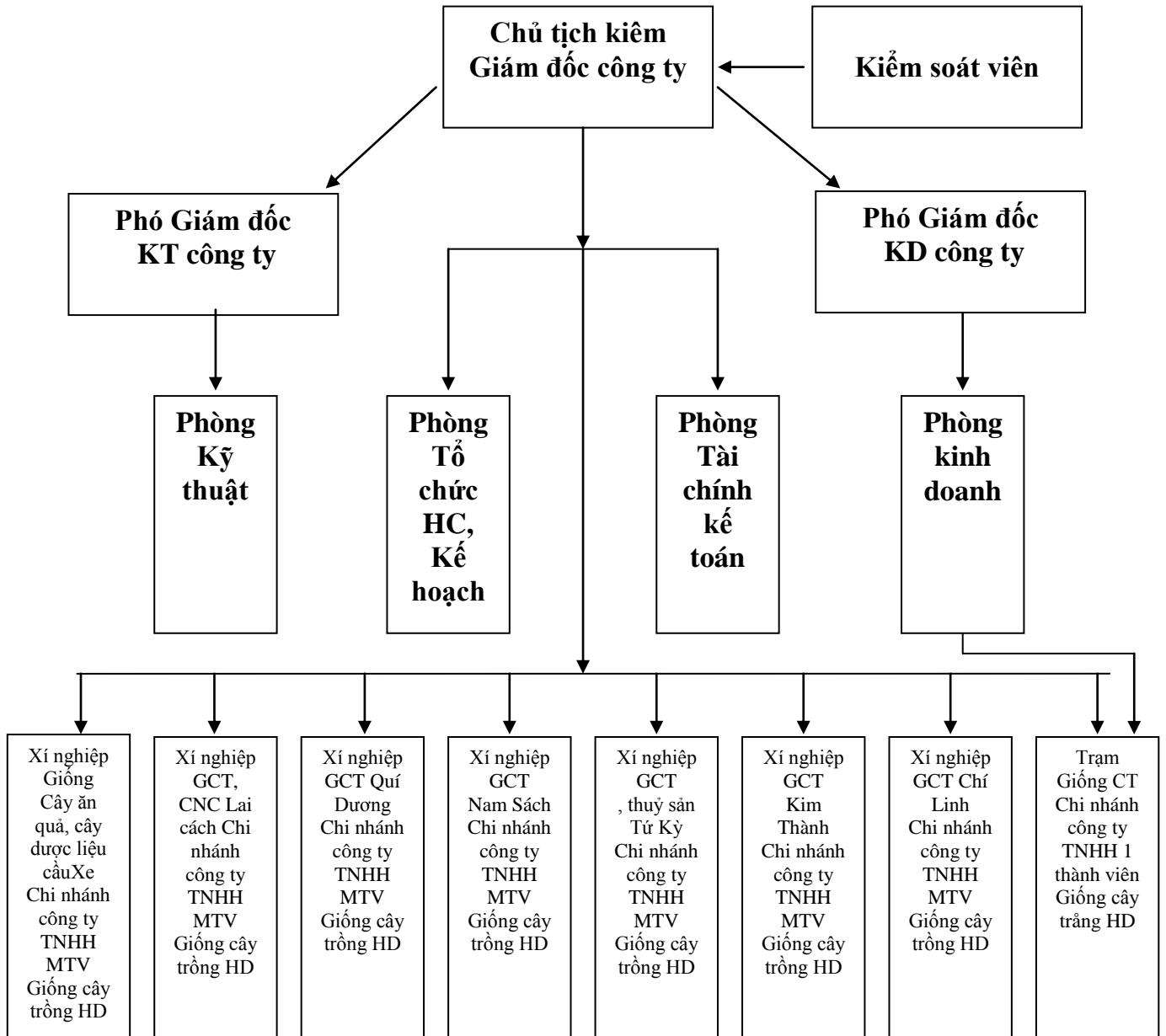
4. Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương hiện nay theo mô hình Công ty TNHH MTV, thực hiện các chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý tổ chức, điều hành hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật, gồm có:

- Ban Giám đốc Công ty: 03 người
- Kế toán trưởng: 01 người
- Phòng nghiệp vụ tham mưu giúp việc gồm:

- Phòng Tổ chức - Hành chính – Kế hoạch;
- Phòng Tài chính Kế toán;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Kinh doanh.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty TNHH MTV Giồng cây trồng Hải Dương



Nguồn: Công ty TNHH MTV Giồng cây trồng Hải Dương

- Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp Giồng Cây ăn quả, cây dược liệu Cầu Xe - Chi nhánh công ty TNHH MTV Giồng cây trồng HD
- Xí nghiệp GCT, CNC Lai cách - Chi nhánh công ty TNHH MTV Giồng cây trồng HD

- Xí nghiệp GCT Quý Dương - Chi nhánh công ty TNHH MTV Giống cây trồng HD
- Xí nghiệp GCT Nam Sách - Chi nhánh công ty TNHH MTV Giống cây trồng HD
- Xí nghiệp GCT, thủy sản Tứ Kỳ - Chi nhánh công ty TNHH MTV Giống cây trồng HD
- Xí nghiệp GCT Kim Thành - Chi nhánh công ty TNHH MTV Giống cây trồng HD
- Xí nghiệp GCT Chí Linh - Chi nhánh công ty TNHH MTV Giống cây trồng HD
- Trạm Giống cây trồng - Chi nhánh công ty TNHH 1 thành viên Giống cây trồng HD
- Các tổ chức chính trị, đoàn thể:
 - Tổ chức Đảng: 01 Đảng bộ và 4 chi bộ.
 - Tổ chức công đoàn: 01 công đoàn cơ sở và 08 công đoàn bộ phận
 - Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có: 01 Tổ chức Đoàn thanh niên công ty

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận, phòng ban Công ty:

🚧 Phòng Tổ chức hành chính, kế hoạch.

- Công tác kế hoạch.
 - Xây dựng kế hoạch của toàn công ty trình chủ tịch công ty.
 - Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật
 - Chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp thực hiện kế hoạch của toàn công ty
 - Hoàn thiện và quản lý hồ sơ xây dựng cơ bản (trừ lĩnh vực thanh toán vốn).
 - Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008.
- Công tác tổ chức lao động tiền lương.
 - Tham mưu cho lãnh đạo trong tuyển dụng, đào tạo, thôi việc, điều động, chuyển chuyên, kỷ luật, tập sự, hợp đồng lao động theo đúng qui định của nhà nước và của công ty.
 - Tham mưu cho chủ tịch và giám đốc công ty trong công tác qui hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo theo đúng qui định của pháp luật và của công ty.
 - Xây dựng, và chỉ đạo tổ chức thực hiện: Nội qui, qui chế, thoả ước lao động tập thể, nội qui lao động, qui chế trả lương, trả thưởng, qui chế dân chủ hội nghị cán bộ CNV hàng năm, nâng lương, an toàn lao động, PCCN, thi đua khen thưởng,

- phòng chống tham nhũng, khiếu nại tố cáo, bảo vệ chính trị nội bộ, hội đồng hoà giải, thanh tra, kiểm tra theo đúng qui định của pháp luật và của công ty
- Quản lý hồ sơ gốc của người lao động: Văn phòng, trạm giống, Xí nghiệp Lai cách, Xí nghiệp Chí Linh.
 - Quản lý sổ BHXH và tờ khai.
 - Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động theo qui định của bộ luật lao động, luật BHXH và của công ty.
 - Thanh quyết toán chế độ tiền lương, tiền thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động.
- Công tác hành chính
- Phục vụ các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, thảo công văn, ghi nghị quyết, in ấn tài liệu.
 - Quản lý, mua sắm dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.
 - Tiếp khách, tiếp dân, đối nội, đối ngoại theo qui chế của đơn vị.
 - Thực hiện đúng các qui định của pháp luật, của công ty gồm: Công tác văn thư, lưu trữ, thời giờ làm việc, nề lối làm việc, bảo vệ trật tự cơ quan, sử dụng điện, điện thoại, nước, xe con, dụng cụ, phương tiện làm việc.

Phòng Kỹ thuật

- Xây dựng, chỉ đạo, kiểm tra, quản lý qui trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá theo đúng các qui định của nhà nước của công ty gồm:
- Qui trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá: Lúa lai, lúa thuần, cây rau màu, cây vụ đông, cây ăn quả, cây dược liệu, cây công viên, cây cảnh, cây chè, các loại giống thuỷ sản, các mặt hàng phân bón, lương thực, hàng nông sản, lâm sản thực phẩm ...
- Thực hiện các đề tài nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng trong sản xuất, trong lưu thông hàng hoá, để xác định các kỹ thuật công nghệ mới, các giải pháp tiên tiến, có hiệu quả để ứng dụng vào thực tiễn.
- Tổng hợp các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, đổi mới công nghệ trình hội đồng khoa học, hội đồng thi đua khen thưởng của công ty, để công nhận và xét trao tặng các danh hiệu thi đua
- Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm mới, sản phẩm độc quyền. Xây dựng thương hiệu và cơ cấu thời vụ.

Phòng tài chính kế toán

- Thực hiện những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng qui định của nhà nước, luật kế toán, chuẩn mực kế toán.
- Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty về sự thay đổi chế độ kế toán, chế độ tài chính trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản. Phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.
- Đảm bảo các nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Thu hồi vốn nhanh, không để khách hàng chiếm dụng vốn, không để thất thoát vốn
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
- Lập và nộp các báo cáo theo qui định hiện hành.
- Phối hợp với phòng kinh doanh trong việc thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt doanh số và thị phần cao nhất, hiệu quả nhất
- Trực tiếp chỉ đạo công tác kế toán, kho quỹ của các đơn vị trực thuộc công ty.
- Tham mưu cho lãnh đạo trong việc thực hiện các nghĩa vụ của công ty đối với nhà nước.

Phòng Kinh doanh: Trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị, bán hàng, thu hồi công nợ, tới khách hàng nhằm đạt doanh số và thị phần cao nhất bao gồm:

- Tổ chức nghiên cứu, điều tra, phân tích, dự báo, xác định đoạn thị trường.
- Xây dựng và chỉ đạo toàn bộ hệ thống thị trường của công ty
- Trực tiếp tổ chức xây dựng nhu cầu sản phẩm hàng hoá và kế hoạch bán các loại sản phẩm hàng hoá theo giấy phép kinh doanh.
- Xây dựng chính sách giá cả, khuyến mại, cạnh tranh, quảng cáo, tiếp thị, tổ chức hội nghị khách hàng.
- Xây dựng phương án kinh doanh của toàn công ty, tổ chức chỉ đạo sản xuất và thu mua sản phẩm hàng hoá tại các điểm ngoài công ty.
- Phối hợp với các phòng có liên quan (phòng kỹ thuật, phòng Tài chính kế toán) nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong kinh doanh và mang đến các dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

5. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

- Tổng số lao động trước khi chuyển đổi sang Công ty cổ phần, trong đó:

Nam : 87 người

- Nữ : 62 người
- Phân theo trình độ lao động
 - Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học : 39 người
 - Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp : 11 người
 - Công nhân kỹ thuật : 99 người
 - Phân loại theo hợp đồng lao động
 - Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ : 03 người
 - Số lao động hợp đồng không thời hạn : 146 người
- Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần là: 149 người, chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 3. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Bộ máy quản lý	Số người
Hội đồng quản trị	03
<i>Trong đó: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc</i>	<i>01</i>
Các phó Tổng Giám đốc	02
Ban kiểm soát	03
Phòng sản xuất	02
Phòng Kiểm nghiệm	04
Phòng Nghiên cứu và phát triển	02
Phòng Nhân sự, Hành chính - Kế hoạch	05
Phòng Tài chính kế toán	04
Phòng Kinh doanh	04

Các chi nhánh trực thuộc công ty	Số người
Xí nghiệp Giồng cây trồng công nghệ cao Lai Cách	07
Xí nghiệp Giồng cây trồng Quý Dương	05
Xí nghiệp Giồng cây trồng Nam Sách	05
Xí nghiệp Giồng cây trồng Tứ Kỳ	12
Xí nghiệp giống cây trồng Kim Thành	05

Xí nghiệp giống cây trồng và chế biến nông lâm sản Chí Linh	09
Xí nghiệp giống cây ăn quả, cây dược liệu Cầu Xe	70
Trung tâm Marketing và phát triển sản phẩm mới	03
Trung tâm Nghiên cứu và nhân giống thủy sản Tứ Kỳ	04

Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

6. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 21/07/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương, giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa như sau:

Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp sau khi xác định lại tại thời điểm 30/09/2014 là: **72.966.060.436 đồng**.

Trong đó:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp là: **60.127.604.026 đồng**.
 - o Nợ phải trả thực tế là: **8.498.363.494 đồng**
 - o Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp để cổ phần hóa là: **51.629.240.532 đồng**.
- Giá trị tài sản Nhà nước tạm giao cho Công ty quản lý để duy trì nguồn gen, giống gốc, giống ông bà: **12.838.456.410 đồng**. Nhà nước hiện chưa có kế hoạch thu hồi lại số tài sản trên.

Bảng 4. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/09/2014

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>(4)=(3)-(2)</i>
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	58.109.788.101	60.127.604.026	2.017.815.925
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	15.012.651.087	17.030.467.012	2.017.815.925
1. Tài sản cố định	14.126.994.378	16.144.810.303	2.017.815.925
2. Chi phí XDCB dở dang	-	-	-
3. Chi phí trả trước dài hạn	885.656.709	885.656.709	-

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	43.097.137.014	43.097.137.014	-
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	21.469.612.513	21.469.612.513	-
a. Tiền mặt tồn quỹ	1.611.931.100	1.611.931.100	-
b. Tiền gửi ngân hàng	19.857.681.413	19.857.681.413	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	200.000	200.000	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	13.783.452.071	13.783.452.071	-
4. Hàng tồn kho	7.568.789.104	7.568.789.104	-
5. Tài sản lưu động khác	275.083.326	275.083.326	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản giữ hộ Nhà nước	12.838.456.410	12.838.456.410	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	12.838.456.410	12.838.456.410	-
1. Tài sản cố định	12.838.456.410	12.838.456.410	-
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C+D)	70.948.244.511	72.966.060.436	
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	58.109.788.101	60.127.604.026	2.017.815.925
E1. Nợ thực tế phải trả	8.498.363.494	8.498.363.494	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1 + E2)]	49.611.424.608	51.629.240.532	2.017.815.925

Nguồn: Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp

7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

7.1. Đất Đai

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương quản lý 09 khu đất, gồm cả đất thuê và giao đất với mục đích làm văn phòng và khu nghiên cứu nuôi trồng giống:

- Văn phòng công ty: Km4 Đường Nguyễn Lương Bằng – TPHD với tổng diện tích: 1.686 m² trong đó diện tích đất xây dựng giao thông là 1.686m² với hợp đồng thuê đất số 750/HĐ-TĐ và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 069309 ngày 29 tháng 11 năm 2007. Thời gian thuê đến năm 2032.
- Xí nghiệp giống cây trồng Cẩm Giàng xã Tân Trường – CG với tổng diện tích: 279.502 m² theo biên bản bàn giao đất ngày 01/11/2000.
- Xí nghiệp giống cây trồng thủy sản Tứ Kỳ: Xã Quang Phục – Tứ Kỳ với tổng diện tích: 321.246m² theo biên bản bàn giao ngày 01/11/2000.
- Xí nghiệp giống cây ăn quả cây dược liệu Cầu Xe: Xã Cộng Lạc – Tứ Kỳ với tổng diện tích: 737.381m² theo biên bản bàn giao ngày 26/12/2003.
- Xí nghiệp giống cây trồng Kim Thành: Xã Ngũ Phúc – Kim Thành với tổng diện tích 118.174m² theo biên bản bàn giao ngày 31/10/2000.
- Xí nghiệp giống cây trồng Nam sách: Xã Quốc Tuấn – Nam Sách với tổng diện tích 204.700m² theo biên bản bàn giao ngày 31/10/2000.
- Xí nghiệp giống cây trồng Chí Linh: Phường Bến Tắm – TX.CL với tổng diện tích 285.619m² theo biên bản bàn giao ngày 17/01/2008.
- Xí nghiệp giống cây trồng công nghệ cao Lai Cách: Thị trấn Cẩm Giàng với tổng diện tích 44.678m² theo hồ sơ đất từ năm 1960.
- Trạm giống cây trồng: 39 Đường Bạch Đằng – TPHD với tổng diện tích 230m² theo biên bản bàn giao ngày 23/12/2000.

Hồ sơ bàn giao đất của Công ty nhận từ các xí nghiệp dựa trên các hồ sơ đất thực tế mà các xí nghiệp hiện có, được nhận từ Nhà nước từ những năm 1960 với mục đích nghiên cứu nuôi trồng giống. Hiện nay, các khu đất mà Công ty được giao vẫn sử dụng cho mục đích là nghiên cứu nuôi trồng giống. Khi tiến hành cổ phần hóa các khu đất này vẫn tiếp tục được giao cho doanh nghiệp để sử dụng cho mục đích nghiên cứu nuôi trồng giống. Việc hoàn trả lại đất đã giao cho Nhà nước thực hiện theo quy định của Nhà nước về thay đổi chính sách, quy hoạch.

Bảng 5. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

STT	Đơn vị	Mục đích sử dụng	Đất xây dựng, giao thông	Đất trồng lúa	Đất thủy sản	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất thủy lợi	Đất khác	Đất vườn ươm, đầu dòng	Đất đê, hành lang đê	Tổng Diện tích (m ²)	Hình thức thuê/giao đất
1	Văn phòng công ty: Km4 Đường Nguyễn Lương Bằng – TP. Hải Dương	Làm văn phòng	1.686									1.686	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Xí nghiệp Giống cây trồng Quý Dương: Xã Tân Trường – Cẩm Giàng, Hải Dương	Nuôi trồng giống	27.500	205.002	11.000	10.000		10.000	16.000			279.500	Giao đất
3	Xí nghiệp giống cây trồng, thủy sản Tứ Kỳ: Xã Quang Phục, Tứ Kỳ	Nuôi trồng giống	71.473	161.115	92.700	16.385						341.673	Giao đất
4	XN Giống cây ăn quả, cây dược liệu Cầu Xe: Xã Cộng Lạc – Huyện Tứ Kỳ	Nuôi trồng giống	19.400			179.700	204.900	11.668		9.600	278.000	703.268	Giao đất
5	Xí nghiệp Giống cây trồng Kim Thành: Xã Ngũ Phúc, Kim Thành	Nuôi trồng giống	18.854	72.439	5.430			11.442	8.790			116.955	Giao đất
6	Xí nghiệp Giống cây trồng Nam Sách: Xã Quốc Tuấn – Nam Sách	Nuôi trồng giống	18.000	161.700				25.000				204.700	Giao đất
7	Xí nghiệp Giống cây trồng và Chê	Nuôi trồng	36.990	153.390		85.799	9.440					285.619	Giao đất

STT	Đơn vị	Mục đích sử dụng	Đất xây dựng, giao thông	Đất trồng lúa	Đất thủy sản	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất thủy lợi	Đất khác	Đất vườn ươm, đầu dòng	Đất đê, hành lang đê	Tổng Diện tích (m ²)	Hình thức thuê/giao đất
	biên nông, lâm sản Chí Linh - Phường Bến Tắm – TX. Chí Linh	giống											
8	Xí nghiệp Giống cây trồng CNC Lai Cách: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Nuôi trồng giống	36.000			14.000						50.000	Giao đất
9	Trạm giống cây trồng: 39 Đường Bạch Đằng – TP. Hải Dương.	Nuôi trồng giống	300									300	Giao đất
	Tổng cộng		230.203	753.644	109.130	305.884	214.340	58.110	24.790	9.600	278.000	1.983.701	

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

Theo Điều 3 – “Diện tích đất được loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa” của Thông tư số 26/2013/TT-BTNMT ngày 26/9/2013 về Hướng dẫn việc xác định diện tích đất loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp quy định tại Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần: “Diện tích đất được loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 31 của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP là diện tích đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai để sử dụng cho các hoạt động sản xuất cung ứng các dịch vụ, sản phẩm công ích, phúc lợi công cộng, cụ thể như sau: 1. Diện tích đất sử dụng vào mục đích nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm về nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.....”- như vậy đối với các đất của Công ty được Nhà nước giao để phục vụ nghiên cứu nuôi trồng giống được loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

7.2. Tài sản cố định của doanh nghiệp

Tình hình tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/9/2014 thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Bảng 6. Thực trạng về tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/9/2014

Đơn vị tính: đồng

TT	Tài sản	Sổ kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	21.187.810.993	13.834.584.378	31.156.130.699	15.852.400.303
a	Nhà cửa, vật kiến trúc	11.813.540.488	8.524.377.764	21.781.860.194	10.351.773.483
b	Máy móc thiết bị	7.651.561.300	4.726.449.785	7.651.561.300	4.897.547.262
c	Phương tiện vận tải	1.354.512.590	342.786.355	1.354.512.590	356.083.084
d	Thiết bị quản lý, tài sản khác	30.130.000	-	30.130.000	6.026.000
e	Vườn cây lâu năm	338.066.615	240.970.474	338.066.615	240.970.474
2	Tài sản cố định vô hình	450.000.000	292.410.000	450.000.000	292.410.000
	Tài sản cố định	21.637.810.993	14.126.994.378	31.606.130.699	16.144.810.303

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty

8. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết của doanh nghiệp cổ phần hóa

Không có.

9. Tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa

9.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

9.1.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hoạt động của Công ty tập trung chủ yếu vào hoạt động cung cấp giống lúa với tỷ trọng doanh thu luôn trên 98% tổng doanh thu của Công ty. Ngoài ra Công ty còn cung cấp các giống cây khác: giống cây ăn quả, giống vật nuôi...

Dù doanh thu của Công ty lớn, nhưng do hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giống cây trồng và trong nhiều trường hợp, mục tiêu của Công ty là hỗ trợ hoạt động sản xuất

kinh doanh của nông dân nên Công ty luôn có các chương trình hỗ trợ chi phí giống cây trồng riêng hoặc thực hiện các chương trình hỗ trợ của Nhà nước, vì vậy trong doanh thu của Công ty luôn có các khoản giảm trừ doanh thu tương đối lớn, chiếm bình quân 13,67% tổng doanh thu.

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu BH và CCDV của Công ty giai đoạn 2012- 2014:

Stt	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỉ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỉ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỉ trọng (%)
1	Giống Lúa	55.634,47	99,3	66.092,97	99,2	66.907,64	98,1
2	Giống cây khác	379,28	0,68	493,02	0,74	1.193,56	1,75
3	Thu khác	9,0	0,02	43,34	0,06	102,3	0,15
	Doanh thu	56.022,75	100,00	66.629,33	100,00	68.203,50	100,00
	Khoản giảm trừ DT	7.706,24	13,76%	10.622,86	15,94%	7.710,45	11,31%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

Bảng 8. Lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2012- 2014

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Lợi nhuận gộp	6.247.971.110	8.567.796.393	10.762.511.615
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	248.678.580	90.516.734	(396.457.133)

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và 2014 của Công ty

Lợi nhuận gộp của Công ty tương đối ổn định, và tăng trưởng bình quân 31,37% giai đoạn 2012-2014. Tuy nhiên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty thấp so với tỷ trọng doanh thu, do chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty lớn. Công ty hoạt động trong ngành nghề đặc thù phục vụ cho hoạt động cung cấp giống, cây trồng, đây là ngành cần bán hàng trực tiếp cho người nông dân và hỗ trợ nông dân trong các quy trình trồng vì vậy Công ty cần có các đại lý tại tất cả các địa phương, cần nhân lực thường xuyên để hỗ trợ nông dân.

9.1.2. Nguyên vật liệu

Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty thì nguồn nguyên vật liệu: Nguồn nguyên liệu để sản xuất giống lúa thuần là hạt giống tác giả, hoặc giống xác nhận được chọn mẫu từ ruộng trồng đại trà tại các xí nghiệp, Trại thực nghiệm giống của Công ty hoặc tại các ruộng của các hợp tác xã và các đơn vị khác được các chuyên gia và cán bộ kỹ

thuật của Công ty chọn lọc, làm thuần. Các giống lúa tác giả được Công ty mua tại các cơ sở nghiên cứu sản xuất trong nước như Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện di truyền nông nghiệp, Viện cây lương thực thực phẩm, Viện bảo vệ thực vật ... Vật liệu giống còn được nhập/mua từ công ty khác. Lúa lai và các giống cây trồng khác được sản xuất trên cơ sở phối hợp với các cơ quan tác giả trong và ngoài nước như Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Trung tâm Khảo nghiệm giống cây trồng tỉnh Hải Dương

Các nguyên liệu phụ trợ khác của Công ty chủ yếu là phân bón cũng như một số hoá chất phục vụ việc sản xuất giống. Những nguyên vật liệu này được cung cấp khá phổ biến trên thị trường.

Nguồn hạt giống bố mẹ phục vụ cho việc sản xuất các giống lai của Công ty do các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu trong nước cung cấp. Với trình độ kỹ thuật và cơ sở vật chất cho việc nghiên cứu của các trung tâm này nên nguồn cung cấp cho Công ty là tương đối ổn định. Nguồn nguyên liệu giống sản xuất lúa thuần khá phong phú, Công ty hoàn toàn làm chủ quá trình sản xuất giống lúa thuần siêu nguyên chủng. Với việc chủ động trong nguồn cung cấp nguyên vật liệu như hiện nay, giá cả nguyên vật liệu đầu vào được Công ty đảm bảo khá ổn định và hầu như ít biến động trong những năm qua.

9.1.3. Chi phí sản xuất

Bảng 9. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2012- 2014:

Cơ cấu chi phí	2012		2013		2014	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỉ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỉ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỉ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	42.069	81,16%	47.439	80,58%	49.731	78,88%
Chi phí bán hàng	4.768	9,20%	5.915	10,05%	7.530	11,94%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.636	8,94%	5.182	8,80%	5.477	8,69%
Chi phí tài chính	80	0,15%	37	0,06%	16	0,02%
Chi phí khác	23	0,04%	0	0,00%	4	0,01%
Tổng chi phí	51.576	99,50%	58.573	99,49%	62.757	99,55%

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và 2014 của Công ty

Chi phí cho các hoạt động sản xuất của Công ty tập trung vào giá vốn hàng bán. Giá vốn hàng bán chiếm trên bình quân trên 78%, sau đó là chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Công ty ít vay hoặc không có các khoản vay nên chi phí tài chính thấp.

9.1.4. Trình độ công nghệ

Công ty có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân lành nghề được đào tạo trong nước và ngoài nước, có 8 đơn vị thành viên, trong đó có 7 đơn vị sản xuất, 01 trạm giống cây trồng với tổng số 149 lao động. Hiện nay, Công ty chủ sở hữu của 2 giống NB01 và DT22. Công ty cũng đã đăng ký quyền sở hữu cho 2 giống Bắc thơm số 7 kháng bạc lá và Bắc ưu 253 kháng bạc lá. Mỗi vụ sản xuất, công ty có khoảng 380 ha sản xuất giống, trong đó 80 ha thuộc đất của công ty và 300 ha hợp tác với các địa phương. Đội ngũ cán bộ khoa học trong công tác nghiên cứu cao đẳng, đại học là 45 người, thạc sĩ là 3 người; có 7 xí nghiệp sản xuất giống cây trồng và thủy sản, hệ thống nhà máy, chế biến hạt giống công suất 2.500 tấn/năm. Diện tích đất lúa và chè, cây ăn quả là 200 ha, có nhà lưới, nhà màng để điều tiết sinh trưởng lúa lai, có phòng kiểm nghiệm chất lượng hạt giống lĩnh vực lúa, ngô đạt tiêu chuẩn Quốc gia và hệ thống máy sấy, máy gặt đập liên hoàn.

9.1.5. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

Những năm qua, Công ty TNHH Một thành viên Giống cây trồng Hải Dương đã được Sở khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện nhiều đề tài, dự án khoa học nghiên cứu và ứng dụng chọn tạo giống cây trồng thủy sản trên cơ sở được sự công tác của các trường đại học, các Vụ, Viện trong nước và nước ngoài; đã nghiên cứu, sưu tầm và chọn lọc được giống mới có nhiều ưu việt, đáp ứng thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Nhằm tạo ra những giống, cây, con mới có ưu thế vượt trội, thích nghi rộng với nhiều vùng sinh thái và hạn chế sâu bệnh mang lại hiệu quả cao. Công ty đã đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Hàng năm Công ty khảo nghiệm gần 60 giống lúa mới tiến bộ kỹ thuật, sản xuất thử 5-7 giống lúa thuần và lúa lai có triển vọng. Từ những kết quả khảo nghiệm, Cty chọn được 1 đến 2 giống lúa mới có chất lượng, năng suất cao vượt trội, chống chịu sâu bệnh tốt đề nghị bổ sung vào cơ cấu thời vụ.

Từ khi thành lập đến nay công ty luôn triển khai thực hiện nhiều đề tài, dự án khoa học và công nghệ có tính ứng dụng thuộc các lĩnh vực giống cây con vào sản xuất. Một số đề tài khoa học và công nghệ đã được Công ty ứng dụng để sản xuất ra các hạt giống tốt, có sức cạnh tranh trên thị trường và từng bước đáp ứng nhu cầu về giống trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ của Công ty vào sản xuất giống những năm gần đây đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận:

Đối với cây lúa:

- Đã nghiên cứu, sản xuất thử và chọn lọc được nhiều giống lúa tiến bộ kỹ thuật mới cho năng suất, chất lượng bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh, sản xuất và cung ứng giống cho người dân như: NX30, Xi23, HT1, Nếp 87, 97, Nếp DT22, Syn 6, Thục hưng số 6, Đ.ưu 527, N.ưu 69, Nghi hương 2308, Bắc ưu 903 kháng bạc lá, Bắc ưu 253 kháng bạc lá.
- Áp dụng công nghệ sinh học duy trì giống bố, mẹ để sản xuất lúa giống phục vụ sản xuất lúa lai; khảo nghiệm và sản xuất thử các giống lúa tiến bộ kỹ thuật, giống đặc sản cổ truyền nếp Quýt tại Hải Dương;
- Triển khai các dự án: Áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ để chọn lọc, sản xuất giống lúa lai, lúa thuần có năng suất cao, chống bệnh bạc lá, chất lượng gạo phục vụ sản xuất nông nghiệp; Áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống lúa kháng bạc lá và chất lượng để khảo nghiệm, sản xuất thử và xây dựng mô hình làm cơ sở mở rộng diện gieo cấy đại trà. Kết quả dự án đã duy trì thành công dòng bố mẹ tổ hợp 2 dòng và 3 dòng kháng bạc lá và chất lượng để chủ động sản xuất hạt giống F1 các giống HYT103, VL45, Bắc ưu 253 kháng bạc lá. Khảo nghiệm và sản xuất trình diễn trên 45 giống lúa tiến bộ kỹ thuật mới, kết luận được 11 giống có triển vọng tốt, trong đó có 4 giống lúa thuần: ĐB13, TL6, LT2, ĐT36 và 7 giống lúa lai: Nghi Hương 2308, Syn 6, N. ưu 69, VL45, HYT103, Bắc ưu 025, Bắc ưu 253 kháng bạc lá, qua đó đã đưa được 4 giống lúa vào cơ cấu các giống lúa của tỉnh đó là Syn 6, N.ưu 69 (vụ Xuân); N.ưu 69 và Bắc ưu 025 (vụ Mùa).
- Tiếp nhận công nghệ giống chuyển gen kháng bệnh bạc lá vào giống lúa Bắc thơm số 7 và Bắc ưu 253 của Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội nghiên cứu và chuyển giao. Công ty đã làm chủ được công nghệ và sản xuất được hạt giống cấp siêu nguyên chủng và nguyên chủng giống lúa Bắc thơm số 7 kháng bạc lá và công nghệ sản xuất hạt lai F1 giống lúa lai 3 dòng Bắc ưu 253 kháng bạc lá để mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hai giống kháng bệnh bạc lá trên phạm vi toàn tỉnh và các tỉnh khác. Nhờ đó đến nay Công ty đã có 4 giống lúa bản quyền đó là: Nếp DT22, Bắc thơm số 7 kháng bạc lá, Bắc ưu 253 kháng bạc lá, NB-01 kháng đạo ôn.

Đối với cây ăn quả: Sưu tầm, tuyển chọn, duy trì và phát triển nguồn giống cây ăn quả quý hiếm và ứng dụng công nghệ ghép chồi để cải tạo và nhân giống cây ăn quả nhằm rải vụ thu hoạch và nâng cao hiệu quả kinh tế vườn. Đến nay Công ty đã duy trì, phát triển vườn cây đầu dòng tại Xí nghiệp Giống cây ăn quả, cây dược liệu Cầu Xe các loại cây ăn quả như: bưởi Tứ Xuyên Trung Quốc, nhãn muộn Hưng Yên, nhãn muộn Hà

Tây, nhãn Hương Chi, vải chín sớm, vải chín muộn, ổi xá lị không hạt, ổi lê Đài Loan, bưởi NNH-VN50, bưởi NNH-VN53, quýt ngọt NNH-VN52, cam Chanh Ninh Giang... với số lượng 725 cây; nhân giống và tiêu thụ được 64.300 cây giống. Năm 2011, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Dương đã cấp giấy chứng nhận vườn cây ăn quả đầu dòng cho Xí nghiệp giống cây ăn quả, cây dược liệu Cầu Xe để đơn vị làm tốt chức năng duy trì, phát triển vườn đầu dòng cây ăn quả làm nguồn vật liệu nhân giống các cây ăn quả quý, có chất lượng cung cấp cho sản xuất đại trà.

Đối với cây chè: Xây dựng được mô hình thâm canh và chế biến các giống chè chất lượng cao để khôi phục thương hiệu chè Thanh Mai, tại thị xã Chí Linh, đến nay Công ty đã làm chủ được công nghệ nhân giống chè bằng phương pháp giâm cành, công nghệ tưới nước tiết kiệm; trồng và chăm sóc, phát triển được gần 40 ha sản xuất chè bằng giống Kim Tuyên và Phúc Vân Tiên để cung cấp nguyên liệu chế biến chè xanh và chè Olong chất lượng cao với thương hiệu "Trà Dược Sơn" cho một xưởng chế biến trà an toàn chất lượng cao với công suất 1 tấn búp/ngày tại Xí nghiệp sản xuất giống cây trồng và chế biến nông lâm sản Chí Linh.

Đối với thủy sản: Tiếp nhận và làm chủ được công nghệ nhân cá rô phi đơn tính bằng phương pháp lai sản xuất giống cá rô phi đơn tính đực tại trại cá thuộc Xí nghiệp Giống cây trồng, thủy sản Tứ Kỳ. Hiện nay công ty đã được đầu tư nâng cấp và cải tạo xây dựng nhà xưởng chế biến cám thức ăn cho cá với công suất thiết kế 300kg/giờ bằng công nghệ ép viên cám nổi đạt chất lượng, xây dựng hệ thống ao nuôi, hệ thống cấp và tiêu nước với quy mô 3 ha, trong đó nhà lưới ương cá giống qua đông là 1.020 m², hàng năm sản xuất cung cấp trên 3 triệu con cá bột.

Ngoài ra còn hợp tác với 2 nước Lào và Trung Quốc đã tạo ra bộ giống cây trồng vật nuôi phong phú đa dạng cho năng suất cao, chống chịu sâu bệnh và nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Công tác nghiên cứu và ứng dụng các đề tài, dự án khoa học của Công ty đã tạo ra được nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới và có ưu thế trong sản xuất nông nghiệp, góp phần tích cực nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất cho nông dân cũng như cho doanh nghiệp.

9.1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Nhiệm vụ chính của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương là sản xuất và mua bán các loại giống cây trồng; các loại cây ăn quả, cây dược liệu, cây công viên, cây cảnh, hoa, cây công nghiệp, cây chè; các giống thủy sản. Hiện nay công ty đã sản xuất nhiều loại giống lúa, giống cây màu vụ đông, cây ăn quả, cây chè có chất lượng cao phục vụ cho sản xuất đại trà. Việc sản xuất kinh doanh được tuân thủ theo hệ thống quản

lý chất lượng ISO 9001:2008, sản phẩm của công ty được kiểm soát chặt chẽ, hàng năm được Trung Tâm khảo nghiệm giống cây trồng TW cấp giấy chứng nhận chất lượng giống siêu nguyên chủng.

9.1.7. Hoạt động marketing

Hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty bao gồm các mạng lưới chi nhánh, đại lý cung ứng giống tại các huyện, các trung tâm chuyên giao công nghệ, các hợp tác xã tại tỉnh Hải Dương, dần mở rộng ra các tỉnh thuộc khu vực phía bắc. Hoạt động marketing của Công ty hiện nay mới tập trung tại tỉnh Hải Dương, Công ty đang trong quá trình xây dựng và đẩy mạnh thương hiệu ra khu vực phía bắc.

9.1.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Lô gô của Công ty:

Hiện nay, Công ty là chủ sở hữu của 2 giống lúa NB01 và DT22. Công ty cũng đã đăng ký quyền sở hữu cho 2 giống lúa Bắc thơm số 7 kháng bạc lá và Bắc ưu 253 kháng bạc lá.

9.1.9. Các khách hàng chủ yếu, các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Khách hàng chủ yếu của công ty là các đại lý trong và ngoài tỉnh Hải Dương (Trên 300 đại lý bán hàng trong tỉnh và trên 100 điểm đại lý bán hàng tại 17 tỉnh).

9.1.10. Về công tác đầu tư và quản lý tài sản

Bảng 10. Thực trạng về tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương giai đoạn 2012-2014:

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	2012	2013	2014
1. TSCĐ hữu hình	19.485.002.192	18.572.123.903	26.686.383.338
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.215.204.498	11.670.213.373	20.005.082.621
Máy móc và thiết bị	5.484.584.831	6.272.680.091	6.101.618.888
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	472.562.777	372.724.687	342.786.355

Khoản mục	2012	2013	2014
Thiết bị dụng cụ quản lý	55.749.634	0	0
Cây lâu năm	256.900.452	256.505.752	236.895.474
TSCĐ khác	0	0	
2. TSCĐ vô hình	363.660.000	318.660.000	292.410.000
Bản quyền sáng chế	363.660.000	318.660.000	292.410.000
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	55.143.950	482.400.000	0
TỔNG CỘNG (1+2+3)	19.903.806.142	19.373.183.903	26.978.793.338

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và 2014 của Công ty

Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích phù hợp với các hạng mục công trình thi công. Tài sản được giao cho thợ vận hành được đào tạo và có chế độ thưởng phạt nghiêm minh. Mỗi loại thiết bị đều được mở một lý lịch riêng để quản lý, sửa chữa bảo dưỡng đúng định kỳ quy định. Quy định không sử dụng thiết bị tùy tiện, do đó nhiều tài sản đã hết khấu hao vẫn vận hành được. Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, sử dụng có hiệu quả, nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm. Quản lý tài sản chặt chẽ theo đúng qui định của Luật Kế toán và Luật Doanh nghiệp.

9.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá

Trong ba năm 2012, 2013 và năm 2014, toàn thể cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty đã phấn đấu sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn và đạt được những kết quả như sau:

Bảng 11. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 –2014

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng tài sản	66.951.162.425	68.064.329.034	75.322.419.596
Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	54.987.192.802	55.103.742.464	62.404.778.214
Nợ phải trả	13.582.170.173	13.169.287.120	12.802.798.279
Nợ ngắn hạn	13.332.000.507	12.919.117.454	12.713.798.279

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	0	0	0
Nợ dài hạn	250.169.666	250.169.666	89.000.000
<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	0	0	0
Nợ phải thu khó đòi	0	0	0
Tổng số lao động	186	182	173
Tổng quỹ lương	9.329.760.000	9.565.920.000	9.342.000.000
Thu nhập bình quân 1 người/tháng	4.180.000	4.380.000	4.500.000
Tổng doanh thu	56.022.749.831	66.629.329.942	68.203.507.767
Doanh thu thuần	48.316.508.329	56.006.467.407	60.493.062.597
Tổng chi phí	51.576.058.448	58.573.211.153	62.757.396.187
Lợi nhuận trước thuế	261.208.078	301.436.911	284.884.197
Lợi nhuận sau thuế	195.906.059	226.077.683	222.209.674
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước	0,36%	0,41%	0,36%

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và 2014 của Công ty

Trong giai đoạn 2012- 2014, tổng tài sản, nguồn vốn, nợ phải trả, doanh thu, chi phí của toàn Công ty duy trì ở mức ổn định, không có biến động đáng kể. Hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn tập trung vào mảng chính: Sản xuất và mua bán các giống lúa thuần, lúa lai, cây rau màu, cây vụ đông; Sản xuất và mua bán các loại giống cây ăn quả, cây dược liệu, cây công viên, cây cảnh, hoa, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây chè.....Doanh thu, lợi nhuận của Công ty cũng không có các biến động lớn và có xu hướng tăng ổn định.

9.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Trong đó có nhiều yếu tố tác động thuận lợi đến quá trình hoạt động song cũng có không ít yếu tố gây khó khăn cho hoạt động của Công ty.

a. Thuận lợi:

- Đảng và Chính phủ có chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn (Tam nông) đúng hướng.
- Nhà nước đầu tư cho việc xây dựng nông thôn mới tạo đà cho kinh tế nông thôn đi lên theo hướng sản xuất hàng hóa..
- Tỉnh ủy, UBND tỉnh có nhiều chính sách và dự án để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp Hải Dương theo hướng sản xuất hàng hóa.
- Lực lượng lao động sản xuất, kinh doanh của Công ty có trình độ và tay nghề cao.
- Là doanh nghiệp khoa học công nghệ, Công ty có nhiều sản phẩm ra đời từ khoa học công nghệ.
- Cơ sở vật chất và kỹ thuật hạ tầng được công ty đầu tư cơ bản và đồng bộ.
- Truyền thống đoàn kết, gắn bó trong toàn công ty luôn được giữ vững. Cán bộ, công nhân viên, người lao động có trách nhiệm, nhiệt tình và gắn bó.

b. Khó khăn, thách thức:

Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện thiên nhiên, chịu rủi ro cao, chi phí đầu vào luôn tăng nhưng đầu ra tăng chậm làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và đời sống của người lao động.

Diện tích đất để phục vụ cho sản xuất giống cây trồng của công ty từ năm 2007 trở đi bị thu hẹp do tỉnh chưa cấp bù diện tích đất của xí nghiệp Lai Cách bị thu hồi, làm ảnh hưởng đến sản xuất của công ty.

Suy giảm kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam, mặc dù đã được ngăn chặn nhưng hậu quả còn nặng nề ảnh hưởng sức mua hàng hóa giảm sút, hàng hóa tồn kho lớn và nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động thậm chí phá sản, giảm phát có chiều hướng phát sinh.

Diện tích đất để phục vụ cho sản xuất giống cây trồng của Công ty từ năm 2007 đến nay bị thu hẹp do tỉnh thu hồi diện tích đất của xí nghiệp Lai Cách, xí nghiệp sản xuất giống cây trồng và chế biến nông lâm sản Chí Linh, xí nghiệp sản xuất giống cây trồng Kim Thành.

Sự cạnh tranh trên thị trường giống cây trồng ngày càng quyết liệt và có tính sống còn, ngày càng trở lên gay gắt.

Quá trình hình thành và phát triển mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT, các ngành chức năng trong tỉnh, với sự đoàn kết khắc phục khó khăn của lãnh đạo và toàn thể người lao động trong công ty áp dụng kỹ thuật tiên tiến, nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh. Do

vậy, đã phân đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm, đời sống người lao động được ổn định và nâng lên, công ty hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước.

c. Những tồn tại chủ yếu:

Bên cạnh những kết quả và thành tích đã đạt được. Trong quá trình hoạt động của công ty vẫn còn một số tồn tại cần phải khắc phục đó là:

- Sản xuất kinh doanh còn ở mức vừa và nhỏ;
- Hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh chưa cao;
- Về thị trường tiêu thụ: Thị phần chưa lớn, chất lượng và sức cạnh tranh chưa cao.
- Sản xuất và cung ứng giống cây trồng còn đơn điệu, mới chủ yếu tập trung vào giống lúa, sản xuất còn bị động và phụ thuộc nhiều vào thời tiết.
- Thu hồi công nợ còn chậm.
- Đời sống người lao động chưa được nâng cao rõ rệt.

10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Do đặc thù của ngành, mỗi một tỉnh đều của doanh nghiệp cung cấp giống cây trồng riêng biệt. hiện tại, Công ty TNHH MTV Giống Cây trồng Hải Dương là đơn vị cung cấp giống cây trồng chủ yếu và chiếm thị phần gần như tối đa tại tỉnh Hải Dương. Tại địa bàn, Công ty gần như không có các đối thủ đối với các mảng mạnh của Công ty đặc biệt là cung cấp giống lúa.

Cây lúa là cây lương thực chính trong mục tiêu phát triển nông nghiệp của Việt Nam để đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu. Tại Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 10/06/2013 theo Quyết định số 899/QĐ-TTg, nông nghiệp được xem là lĩnh vực trọng tâm cần đẩy mạnh tái cơ cấu trong tổng thể nền kinh tế quốc dân. Theo đó, ngành nông nghiệp cần duy trì tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh thông qua tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; đáp ứng tốt hơn nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành bình quân từ 2,6% - 3,0%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015, từ 3,5 - 4,0%/năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Để đảm bảo mục tiêu nêu trên, đề án cũng nêu rõ một số định hướng đối với lĩnh vực trồng trọt bao gồm:

- Duy trì và sử dụng linh hoạt 3,8 triệu ha diện tích đất trồng lúa để bảo đảm an ninh lương thực và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, sản lượng lúa đạt trên 45 triệu tấn vào năm 2020;
- Tập trung cải tạo giống lúa để nâng cao năng suất, chất lượng gạo;

- Tiếp tục mở rộng diện tích gieo trồng ngô để đạt sản lượng trên 8,5 triệu tấn nhằm cung cấp nguyên liệu cho sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp, giảm nhập khẩu;
- Tập trung sản xuất rau, hoa, quả công nghệ cao, quy mô lớn ở những địa phương có lợi thế; đồng thời khuyến khích phát triển vườn nhà;
- Hỗ trợ tập huấn, khuyến nông và các dịch vụ tư vấn nhằm nâng cao kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch cho nông dân;

Định hướng của Công ty là tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi bao gồm nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các giống lúa và dần phát triển các giống cây trồng khác, đồng thời cung cấp các dịch vụ khoa học công nghệ đi kèm giống như xử lý bệnh cho cây trồng, tư vấn kỹ thuật và bảo vệ thực vật ...

11. Về chế độ chính sách đối với người lao động

Toàn bộ 100% người lao động của Công ty được thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo qui định. Công ty ban hành quy chế làm việc áp dụng chung cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên, cụ thể như sau:

Quy định về chế độ làm việc:

- Cán bộ, viên chức, người lao động của Công ty thực hiện thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đúng quy định của pháp luật và theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Cán bộ, viên chức làm thêm giờ được tính phụ cấp làm thêm giờ theo quy định nếu không bố trí nghỉ bù được; việc làm thêm giờ không được quá 04 giờ trong một ngày, 200 giờ trong một năm.

Quy định về chế độ nghỉ phép, nghỉ việc riêng:

- Hằng năm cán bộ, viên chức được nghỉ phép theo quy định, sau khi có sự đồng ý của Trưởng phòng và Giám đốc;
- Cán bộ, viên chức, người lao động nghỉ 1 ngày báo cáo người phụ trách bộ phận trực tiếp đồng ý mới được nghỉ việc; nghỉ từ 02 ngày trở lên phải làm đơn, báo cáo người phụ trách trực tiếp để người phụ trách trực tiếp báo cáo Giám đốc đồng ý mới được nghỉ.

Quy định về thời gian làm việc:

- Công thực hiện thời giờ làm việc không quá 8 giờ trong một ngày, hoặc 40 giờ trong một tuần;
- Đối với công việc có tính chất đặc biệt hoặc yêu cầu đảm bảo giao thông, người sử dụng lao động thỏa thuận với người lao động thời gian làm thêm giờ, nhưng thời gian làm thêm giờ không quá 4 giờ trong một ngày, 200 giờ trong một năm;

- Đối với công việc áp dụng hình thức khoán mục tiêu chất lượng, khoán sản phẩm hoặc công việc thực hiện theo dự toán được duyệt cũng đảm bảo quy định thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định hiện hành.

12. Tình hình tài chính

Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ chế độ cho người lao động, cho khách hàng và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là lành mạnh, khả năng thanh toán luôn được đảm bảo, hệ số nợ/tổng tài sản thấp.

Bảng 12. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2012- 2014.

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	2013	2013	2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,53	3,76	3,72
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,07	3,49	3,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ - Tổng nợ/TTS	%	20,29%	19,35%	17,00%
Nợ ngắn hạn/Tổng nợ	%	98,16%	98,10%	99,30%
Nợ dài hạn/Tổng nợ	%	1,84%	1,90%	0,70%
Tổng nợ/VCSH	Lần	0,25	0,24	0,21
Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,005	0,005	0,001
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,83	9,82	8,16
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	118,80	109,61	108,05
Hệ số vòng quay khoản phải thu	Lần	3,07	3,33	3,38
Hiệu quả sử dụng tài sản cố định	Lần	2,43	2,85	2,61
Doanh thu thuần/TTS	Lần	1,44	0,83	0,85
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
ROS (LNST/DTT)	%	0,41%	0,40%	0,37%
ROA (LNST/TTS)	%	0,29%	0,33%	0,30%
ROE (LNST/VCSH)	%	0,36%	0,41%	0,36%
Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	0,51%	0,16%	-0,66%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	37	43	37

Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

Về khả năng thanh toán giai đoạn 2012- 2014:

Trong giai đoạn 2012- 2014, Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán tốt, ổn định và có xu hướng tăng dần qua các năm. Công ty vay ngân hàng rất ít, có lượng lớn tiền trong hệ thống, luôn đảm bảo thanh toán cho các khoản công nợ. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 3,53 năm 2012 lên 3,72 năm 2014. Cùng với đó, khả năng thanh toán nhanh của Công ty cũng rất lớn: năm 2012 là 3,0, năm 2014 duy trì ổn định ở mức 3,04. Chủ yếu là do Công ty có lượng tiền mặt rất lớn trong tài sản. Đến 31/12/2014, Công ty hầu như không có rủi ro về thanh khoản; hệ số khả năng thanh toán tức thời luôn đảm bảo sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về cơ cấu nguồn vốn:

Trong giai đoạn 2012- 2014, các khoản nợ của Công ty chiếm tỷ trọng không cao và có xu hướng giảm dần qua các năm. Năm 2012 chiếm 20,29% tổng tài sản, đến năm 2014 chỉ còn 17,00%. Trong các khoản nợ, gần như toàn bộ các khoản nợ là nợ ngắn hạn, trong đó công ty nợ vay ngân hàng rất ít, đến 31/12/2014 thì Công ty còn không có khoản nợ vay ngân hàng nào.

Về hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lời:

Về năng lực hoạt động về cơ bản ổn định, nhưng hiệu quả chung là chưa cao khi mà khả năng sử dụng toàn bộ tài sản lại giảm qua các năm, mặc dù đã có những biến chuyển đáng kể khi tăng được vòng quay hàng tồn kho và hiệu quả sử dụng tài sản cố định.

Trong giai đoạn 2012-2014, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty ít biến động. Nhưng, hệ số khả năng sinh lời vốn kinh doanh và hệ số khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu còn thấp. Năm 2012, hệ số khả năng sinh lời vốn kinh doanh (ROA) đạt 0,29%, trong khi năm 2014 đạt 0,30%, có xu hướng tăng nhẹ. Tức là 100 đồng vốn được huy động vào sản xuất kinh doanh chỉ đem lại 0,30 đồng lợi nhuận. Các chỉ số này cho thấy hiện nay vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng chưa hiệu quả.

Về hệ số khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty trong những năm qua cũng ở mức thấp. Năm 2012, 100 đồng vốn chủ đưa vào sản xuất kinh doanh chỉ đem lại 0,36 đồng lợi nhuận sau thuế; còn năm 2014 đem lại 0,36 đồng. Một phần là do nguồn lợi nhuận thu được ở mức thấp do cơ cấu chi phí chiếm quá lớn trong doanh thu, một phần là do Công ty không sử dụng nợ mà chỉ sử dụng vốn chủ cho hoạt động kinh doanh, mà đây là nguồn vốn có chi phí sử dụng cao và đòi hỏi khả năng sinh lời lớn. Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty là hoạt động cung cấp giống cây trồng, thủy sản cho nông dân, đây là hoạt động nhiều khi mang tính hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và có tỷ suất lợi nhuận thấp.

V. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về Công ty cổ phần

Để kế thừa và phát huy uy tín thương hiệu của Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương đã tạo dựng trên thị trường, Công ty đã xác định tên và thương hiệu của Công ty cổ phần như sau:

- **Tên tiếng Việt:** CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG
- **Tên tiếng Anh:** HAIDUONG SEEDS JOINT STOCK COMPANY
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Km số 4 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Việt Hoà, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** 03203 893319 **Fax:** 03203 893317
- **Hình thức hoạt động:** Công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương có:
 - o Tư cách pháp nhân kể từ ngày đăng ký kinh doanh.
 - o Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập.
 - o Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
 - o Được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp, được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- **Ngành nghề kinh doanh:** Trên cơ sở những ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV giống cây trồng Hải Dương trước đây, căn cứ vào tình hình khi chuyển sang Công ty cổ phần, Công ty sẽ đăng ký ngành nghề kinh doanh như sau:
 - o Sản xuất và mua bán các loại giống cây trồng, giống thủy sản, phân bón, lương thực.
 - o Sản xuất và mua bán các giống lúa thuần, lúa lai, cây rau màu, cây vụ đông.
 - o Sản xuất và mua bán các loại giống cây ăn quả, cây dược liệu, cây công viên, cây cảnh, hoa, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây chè.
 - o Sản xuất và mua bán các loại giống thủy sản (Cá, tôm, cua, ốc, ếch, ba ba)
 - o Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản, lâm sản, thực phẩm.
 - o Hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng giống cây trồng.

Trong quá trình hoạt động, công ty có thể bổ sung ngành nghề kinh doanh theo qui định của pháp luật khi kinh doanh các ngành nghề, nghề mà Luật, Pháp lệnh hoặc Nghị định qui định phải có điều kiện, có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề thì công

ty chỉ được kinh doanh các ngành nghề đó khi có đủ điều kiện, có đủ vốn hoặc được cấp chứng chỉ hành nghề theo qui định của pháp luật. Chủ sở hữu công ty, chủ tịch công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về việc công ty chấp hành không đúng các qui định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, vốn pháp định.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy khi chuyển sang Công ty cổ phần bao gồm:

- Công ty được quản lý và điều hành thống nhất thông qua Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ, các xí nghiệp trực thuộc công ty.
- Công việc, phạm vi, quyền hạn... của các phòng ban, xí nghiệp do Hội đồng quản trị giao.
- Công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương được tổ chức theo mô hình như sau:

Chức năng các bộ phận:

a. Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

b. Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

d. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc.

e. Tổng Giám đốc:

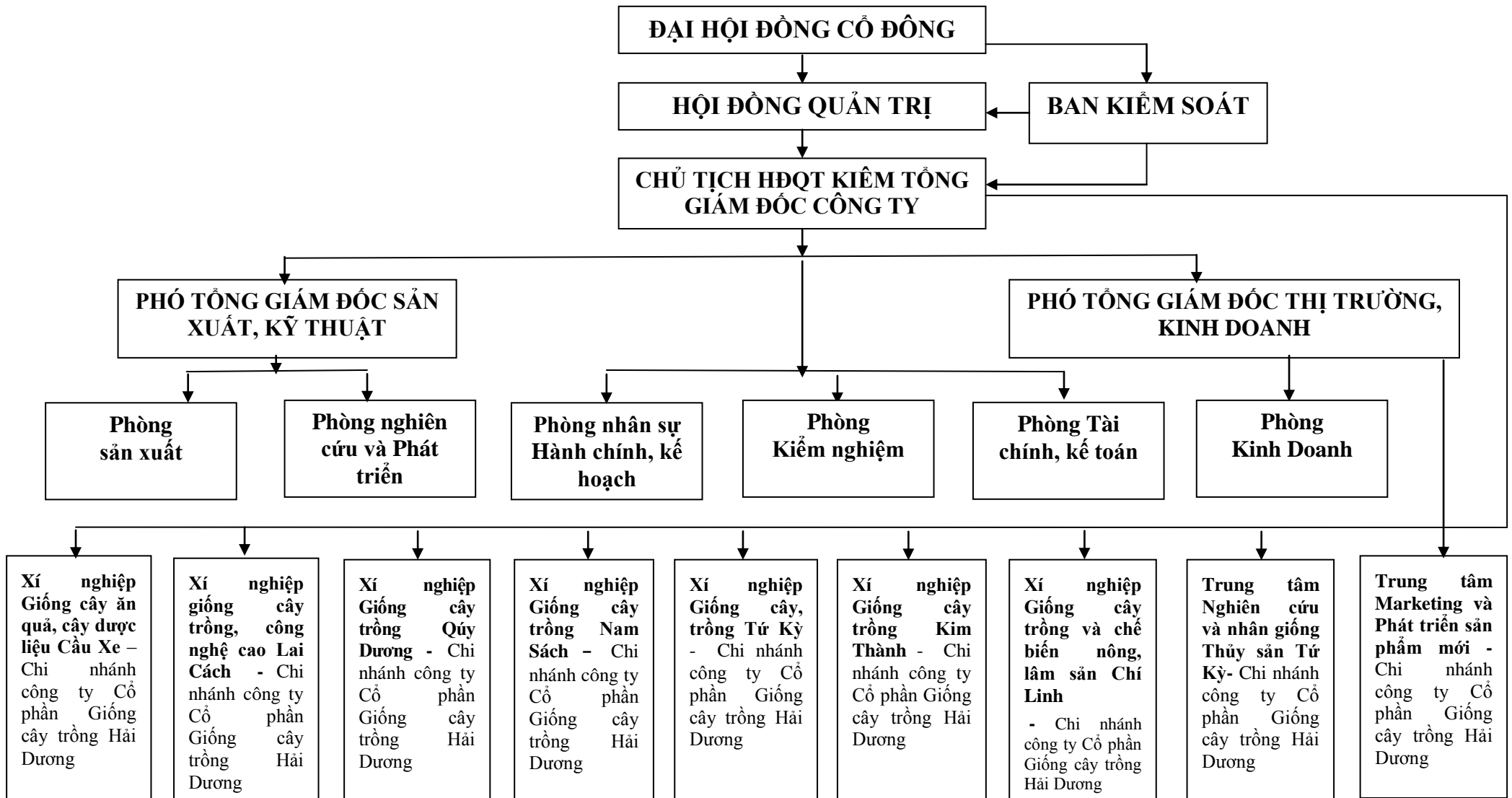
Gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc chuyên môn.

f. Các phòng nghiệp vụ: 06 phòng

Bao gồm: Phòng Nhân sự - Hành chính-kế hoạch; Phòng Tài chính – Kế toán; Phòng kiểm nghiệm; Phòng Sản xuất; Phòng nghiên cứu và phát triển; Phòng Kinh doanh.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc sẽ được qui định trong Điều lệ công ty

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG



Nguồn: Phương án cổ phần hóa CT TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

g. Các chi nhánh

Bao gồm:

- Xí nghiệp Giống cây ăn quả, cây dược liệu Cầu Xe – Chi nhánh công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương
- Xí nghiệp giống cây trồng, công nghệ cao Lai Cách - Chi nhánh công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương
- Xí nghiệp Giống cây trồng Quý Dương - Chi nhánh công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương
- Xí nghiệp Giống cây trồng Nam Sách - Chi nhánh công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương
- Xí nghiệp Giống cây, trồng Tứ Kỳ - Chi nhánh công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương
- Xí nghiệp Giống cây trồng Kim Thành - Chi nhánh công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương
- Xí nghiệp Giống cây trồng và chế biến nông, lâm sản Chí Linh - Chi nhánh công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương
- Trung tâm Nghiên cứu và nhân giống Thủy sản Tứ Kỳ- Chi nhánh công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương
- Trung tâm Marketing và Phát triển sản phẩm mới - Chi nhánh công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ**3.1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ****Bảng 13. Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương**

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (Đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
1	Nhà nước	2.529.832	25.298.320.000	49%
2	Cổ đông khác (bán ra ngoài)	2.633.092	26.330.920.000	51%
2.1	Cán bộ công nhân viên	345.300	3.453.000.000	6.6%

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (Đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
2.1.1	Bán ưu đãi theo số năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước	198.300	1.983.000.000	3.8%
2.1.2	Bán ưu đãi theo số năm cam kết làm việc lâu dài sau khi doanh nghiệp chuyển sang CTCP	147.000	1.470.000.000	2.8%
2.2	Cổ đông chiến lược	313.800	3.138.000.000	6%
2.3	Bán đấu giá bên ngoài	1.973.992	19.739.920.000	38.4%
	Tổng cộng	5.162.924	51.629.240.000	100%

Nguồn: Phương án CPH CT TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

3.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Không có

4. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

4.1. Cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2017, do Công ty đang trong quá trình chuyển đổi từ Đơn vị sự nghiệp sang loại hình Công ty cổ phần nên năm đầu tiên chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn. Chính vì thế, kế hoạch kinh doanh của Công ty với doanh thu 2015 đạt 51,5 tỷ đồng trong đó doanh thu hạt giống là mảng cốt lõi của Công ty chiếm 51,25 tỷ đồng..

Giá vốn hàng bán và cơ cấu chi phí qua các năm được xây dựng dựa trên tỷ lệ phù hợp chi phí của các năm trước, có xem xét đến yếu tố lạm phát và khả năng tăng trưởng kinh tế ổn định của Việt Nam trong những năm sắp tới.

4.2. Kế hoạch phát triển

Về tổng thể: Phân đầu trở thành một trong các công ty mạnh của Miền bắc về cung ứng giống cây trồng, giống thủy sản, giống chè, giống cây ăn quả, cây dược liệu phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

Về nhân sự:

- Lao động được tiếp tục sử dụng và bố trí lại
 - o Tổng số lao động được sử dụng, bố trí lại : 149 người

Trong đó:

Số người đủ tiêu chuẩn làm việc ngay : 104 người

Số người phải đào tạo lại : 45 người

- Kế hoạch đào tạo lại lao động
 - o Tổng lao động đào tạo lại : 45 người
 - o Tổng kinh phí : 135.000.000đ
- Kế hoạch tuyển dụng lao động mới sau khi chuyển đổi:
 - o Năm 2015 : 7 người
 - o Năm 2016 : 10 người
 - o Năm 2017 : 12 người

Chính sách đối với người lao động

Các chính sách về lao động của Công ty trong giai đoạn 2016 - 2018 có những điểm chính sau:

- Việc trả lương, trả thưởng thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của Công ty.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động (hoặc qui chế chi tiêu nội bộ) và các chính sách của Công ty.

4.3. Mục tiêu phân đầu

Với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh:

Để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đến năm 2018, Công ty đề ra mức tăng trưởng dựa trên cơ sở phân tích các chỉ tiêu kinh tế như sau:

- GDP Việt Nam tăng trưởng với tỷ lệ 6,1% vào năm 2015 và 6,2% giai đoạn tiếp sau.
- Lạm phát dự kiến ở mức 2,5% năm 2015 và sẽ nhanh chóng tăng lên ở mức 4% và 4,5% trong giai đoạn tiếp khi cầu trong nước và giá dầu thế giới đều tăng. (Nguồn thông tin: Ngân hàng Phát triển Châu Á – ADB tại diễn đàn "Báo cáo Triển vọng Châu Á 2015" tổ chức ngày 24/03/2015 tại Hà Nội).

Trên cơ sở một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cùng tình hình tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm sau khi cổ phần hóa cụ thể như sau:

Bảng 14. Các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh từ năm 2015 -2017

Đơn vị: đồng

TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu hạt giống				
1.1	-Sản lượng tiêu thụ	Kg	2.300.000	2.650.000	3.000.000
1.2	-Doanh thu	Đồng	51.250.000.000	58.650.000.000	67.500.000.000
1.3	-Chi phí+giá vốn	Đồng	50.810.000.000	55.195.000.000	63.375.000.000
1.4	-Lãi trước thuế	Đồng	440.000.000	3.455.000.000	4.125.000.000
2	Doanh thu dịch vụ				
	-Doanh thu	Đồng	250.000.000	350.000.000	500.000.000
	-Chi phí+giá vốn	Đồng	225.000.000	305.000.000	425.000.000
	-Lãi trước thuế	Đồng	25.000.000	45.000.000	75.000.000

Nguồn: Phương án CPH CT TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

Kế hoạch tài chính:

Căn cứ vào tình hình kinh doanh của Công ty trước khi thực hiện cổ phần hóa cũng như những thuận lợi và khó khăn sau khi chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu tài chính trong 3 năm tài chính sau khi thực hiện Cổ phần hóa như sau:

Bảng 15. Một số chỉ tiêu tài chính trong 3 năm sau khi thực hiện cổ phần hóa

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017
I	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	51.629	51.629	51.629
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	51.500	59.000	68.000
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	51.035	55.500	63.800
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	465	3.500	4.200
5	Tỷ suất lợi nhuận trên DT	%	0,9	5,9	6,2
6	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	0,9	6,8	8,1
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	102,3	700	840
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	362,7	2.800	3.360
8.1	<i>Quỹ đầu tư phát triển (10%)</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>36,3</i>	<i>280</i>	<i>336</i>
8.2	<i>Quỹ Khen thưởng phúc lợi (10%)</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>36,3</i>	<i>280</i>	<i>336</i>
8.3	<i>Quỹ hoạt động hội đồng quản trị và ban giám đốc (2%)</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>7,3</i>	<i>56</i>	<i>67,2</i>
8.4	<i>Lợi nhuận còn lại để trả cổ tức (Bao gồm cả phần vốn Nhà nước)</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>282,8</i>	<i>2.184</i>	<i>2.620,8</i>
9	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	0,55	4,2	5,1
II	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP				
1	Lao động	Người	150	160	172
2	Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	5.000	5.500	5.800

Nguồn: Phương án CPH CT TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

4.4. Các giải pháp thực hiện

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần nhằm khai thác triệt để các chức năng, ngành nghề hiện có, đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo của Công ty. Bên cạnh đó, để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

4.4.1. Giải pháp về thị trường

- Chú trọng mở rộng thị trường và thông tin cho sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty, khai thác triệt để thị trường trong và ngoài nước.
- Củng cố đội ngũ tiêu thụ sản phẩm, bám sát thị trường để có phương thức tiêu thụ hợp lý theo từng thời kỳ và từng địa bàn.
- Sử dụng nhiều phương thức bán hàng linh hoạt bằng quy định hình thức thanh toán an toàn, mua bán hàng trả chậm, mua bán hàng đổi hàng...
- Đa dạng hóa sản phẩm để sản phẩm Công ty được phong phú, tăng cường sự phối kết hợp và hiệu quả của các đại lý.
- Chú trọng hình thức mẫu mã sản phẩm, cần có phong cách thương hiệu hàng hóa lâu dài, coi trọng việc đăng ký quảng cáo, mác truyền thông của Công ty trên thị trường trong nước. Khai thác tốt các thông tin qua phương tiện đại chúng trong kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.

4.4.2. Giải pháp về phát triển:

- Đầu tư xây dựng dự án: trồng các mô hình trồng cây công nghiệp, xây dựng phòng nuôi cấy mô về sản xuất giống cây trồng bằng công nghệ cao
- Ký hợp đồng đầu tư, hợp tác để mở rộng các dịch vụ khác.
- Xây dựng quy hoạch lại vùng sản xuất và cơ cấu lại cây trồng phục vụ mục đích kinh doanh.
- Tăng cường cơ giới hóa và hợp tác hỗ trợ kỹ thuật:
 - o Tăng cường hợp tác với các nhà khoa học, quản lý chuyên ngành đưa nhanh các thiết bị khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Thực hiện đầy đủ, đồng bộ quy trình phát triển sản xuất và xây dựng mô hình sản xuất công nghệ cao.
 - o Tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho người sản xuất. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và mô hình tổ chức sản xuất.

- Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh:
 - o Xây dựng quy chế khuyến khích, động viên những người kinh doanh giỏi, cho thôi việc những người không làm lợi cho doanh nghiệp. Cải tiến chế độ tiền lương thưởng, nhằm khuyến khích người lao động làm việc, tăng năng suất lao động và chất lượng công việc, thu hút chất xám cho Công ty. Sắp xếp nhân lực phù hợp với khả năng tay nghề, trình độ đào tạo, sức khỏe trong sản xuất.
 - o Tăng cường công tác đào tạo cán bộ đáp ứng yêu cầu chuyển giao kỹ thuật cho người sản xuất.
 - o Lựa chọn, bồi dưỡng kỹ sư đầu ngành các lĩnh vực chủ yếu như quản lý kinh tế, Nông học, công nghệ sinh học...

4.4.3. Giải pháp về đầu tư sản xuất:

- Chủ động tìm kiếm đối tác trong hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết, coi trọng việc hợp tác, giao lưu học tập, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới.
- Đa dạng hóa và tổng hợp lợi dụng: Khai thác triệt để các nguồn lực sẵn có như cơ sở vật chất, hạ tầng, nguồn năng lực, lao động, máy móc thiết bị... để tối ưu hóa công suất thiết bị, tận dụng tối đa các phụ phẩm phế liệu của sản xuất cho sản xuất khác.

4.4.4. Giải pháp tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

- Tận dụng tối đa các thiết bị khoa học kỹ thuật đã có để sản xuất kinh doanh.
- Phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật trong cán bộ công nhân viên; ứng dụng khoa học công nghệ thông tin, thiết bị tự động hóa vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

4.4.5. Giải pháp về tài chính và vốn:

- Khai thác tối đa nguồn vốn cổ đông, tranh thủ nguồn vốn vay Ngân hàng khi cần thiết. Sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả.
- Quản lý vốn chặt chẽ, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát các chi phí đầu vào, quản lý chặt chẽ công tác tiêu thụ sản phẩm để chống thất thoát vốn.
- Tăng cường ứng dụng phần mềm tin học vào quản lý, đầu tư vào khâu thu hoạch, chế biến và bảo quản hạt giống để nâng cao hiệu quả quản lý.
- Xây dựng và thực hiện tốt chiến lược giá thành sản phẩm để quản lý chặt chẽ quá trình sản xuất kinh doanh.

5. Lộ trình đăng ký giao dịch:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 14, Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, Công ty có nghĩa vụ: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, Công ty cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định trên nếu Công ty đáp ứng đủ các điều kiện về công ty đại chúng và đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.

VI. KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin này được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty trước khi đăng ký mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Giồng cây trồng Hải Dương cung cấp theo quy định. Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo Bản công bố thông tin này cùng Quy chế đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành trước quyết định tham gia đấu giá mua cổ phiếu Công ty TNHH MTV Giồng cây trồng Hải Dương.

**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG
THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA**

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV GIỒNG CÂY
TRỒNG HẢI DƯƠNG
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**



VƯƠNG ĐỨC SÁNG

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV GIỒNG CÂY TRỒNG
HẢI DƯƠNG
GIÁM ĐỐC**



TRỊNH HUY ĐĂNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MÊ KÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



PHẠM TRÍ THÀNH